TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 38/2017/DS- ST
Ngày: 08-9-2017.
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Đình Phong -** Thẩm phán.
- Các hội thẩm nhân dân:
- Ông **Phan Trung Thành.**
- Bà **Lê Thị Sáu.**
- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Hà Vi-** Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên toà: Bà **Lâm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 44/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

NguY đơn: Ông **Trần Văn Y**- Sinh năm 1975 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân YT.

Địa chỉ: Số 744B, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Xuân Th-** Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 37, Tổ 9, Quốc lộ 20, Phi Nôm, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Dương Công T-** Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 6, xã L1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Thanh, ông Tcó mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2017 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện như sau:

Doanh nghiệp tư nhân YT do ông Trần Văn Y là chủ sở hữu chuyên sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh dùng cho cây trồng nên có bán phân bón nhiều lần cho ông Dương Công T để ông T bán lại cho dân và hưởng hoa hồng như hai bên đã cam kết, hình thức mua bán theo phương thức trả chậm, ông Y giao phân bón cho ông T, ông T bán cho ai thì bán nhưng giao đủ 100% tiền hàng thì được hưởng 9,09% hoa hồng. Giá thỏa thuận 3.500đồng/kg.

Ngày 18/6/2016 ông Y đã giao cho ông T 03 lần phân gồm:

Lần một giao 1 tấn phân x 3.500 đ/ kg= 38.500.000 đồng. Ông Y đã giao đủ phân bón nên ông T ký tên người nhận hàng.

Lần thứ hai giao 15,1 tấn phân x 3.500 đ/ kg= 52.850.000 đồng. Ông Y đã giao đủ phân bón nên ông T ký tên người nhận hàng.

Lần thứ ba giao 09 tấn phân x 3.500 đ/ kg= 31.500.000 đồng. Ông Y đã giao đủ phân bón nên ông T ký tên người nhận hàng.

Ngày 01/7/2016 ông Y giao cho ông T 1.450 kg phân bón x 3.500 đ/ kg= 5.075.000 đồng. Ông Y đã giao đủ phân bón nên ông T ký tên người nhận hàng. Lần này ông T đã trả số tiền 7.000.000 đồng. Đối với số tiền 1.925.000 đồng ông T trả dư được ông Y cấn trừ nợ vào các lần mua bán phân bón trên.

Đối với số tiền 1.120.000 đồng ông Y yêu cầu ông T trả đó là số tiền ông T nhận khuyến mãi, mỗi tấn là được nhận 3 bao (Một bao là 40 kg). Ông T nhận 13 bao khuyến mãi (nhưng phần ông T được nhận phân bón khuyến mãi trên số tiền trả cho ông Y là 5 bao) nên còn lại 08 bao x 40 kg/bao x 3.500 đồng/ kg= 1.120.000 đồng.

Tất cả các chữ ký của ông T trong hợp đồng mua bán kiêm phiếu giao, nhận hàng hóa là chữ ký của ông T.

Tổng cộng ông T còn nợ số tiền mua bán phân bón là 118.545.000 đồng. Đến ngày 21/11/2016 ông Y có lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ năm 2016 nhưng ông T không đồng ý làm việc nên không ký tên.

Mặc dù ông Y đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả, nên ông Y làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm giải quyết buộc ông Dương Công T có trách nhiệm trả nợ số tiền mua bán phân bón còn thiếu là 118.545.000 đồng. Ông Y yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 25/12/2016 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt không có lý do, đồng thời người đại diện theo ủy quyền của ông Y có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như trên và yêu cầu tính lãi suất 1% trên số tiền chậm thanh toán, thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2016 cho đến ngày 25/8/2017 với số tiền lãi là 9.483.600 đồng.

Bị đơn ông T thừa nhận có nhận tổng cộng 36.870 kg phân bón bao gồm cả phân khuyến mãi sau đó đã trả lại 6.480 kg phân bón. Ông T thừa nhận chữ ký trong bản hợp đồng mua bán kiêm phiếu giao nhận hàng hóa do ông Y cung cấp cho Tòa án là chữ ký của ông T, về giá cả phân bón như Doanh nghiệp tư nhân YT trình bày là đúng, tuy nhiên ông T không đồng ý trả số tiền mua phân bón còn thiếu là 118.545.000 đồng + 9.483.600 đồng tiền lãi, vì ông T cho rằng ông Y trực tiếp bán phân cho các hộ dân thì đòi tiền nơi các hộ dân.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Y về việc " *Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản* "với ông Dương Công T.

Buộc ông Dương Công T phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn Y số tiền 118.545.000 đồng + Lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là 9.483.600 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Dương Công T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Doanh nghiệp tư nhân YT do ông Trần Văn Y làm chủ sở hữu được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp với ngành, nghề kinh doanh là sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Từ ngày 18/6/2016 đến ngày 01/7/2016, ông Y đã bán cho ông T 04 đợt phân bón với tổng số phân 36.870 kg (Bao gồm 320 kg phân khuyến mãi) x 3.500 đồng/kg, thành tiền 129.045.000 đồng, tính đến ngày 25/12/2016 ông T đã thanh toán cho ông Y được 10.500.000 đồng, còn nợ lại 118.545.000 đồng đến nay ông T chưa thanh toán số tiền còn thiếu cho ông Y. Vì vậy ông Y khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ số tiền mua phân bón còn thiếu là 118.545.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì ông Y xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

Ông T cho rằng ông Y trực tiếp bán phân cho các hộ dân thì đòi tiền nơi các hộ dân ông không có trách nhiệm trả tiền cho ông Y, lời trình bày trên của ông T là không có cơ sở chấp nhận vì ông T thừa nhận toàn bộ chữ ký trong bản hợp đồng mua bán kiêm phiếu giao nhận hàng hóa do ông Y cung cấp cho Tòa án là chữ ký của ông T, đồng thời ông T cũng đã trả được cho ông Y 10.500.000 đồng tiền phân chứng tỏ ông T có làm ăm giao dịch với ông Y. Ông T cho rằng đã trả cho ông Y 6.480 kg phân bón là không có cơ sở vì đây là số phân sau khi giao hàng còn thừa.

Do vậy cần áp dụng Điều 428; Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 cần buộc ông Dương Công T phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn Y – Chủ Doanh nghiệp tư nhân YT số tiền mua phân bón còn thiếu là 118.545.000 đồng.

[2] Do ông T không trả tiền mua phân nên phải trả lãi như sau: 118.545.000 đồng x 1% x 08 tháng (Từ ngày 25/12/2016 cho đến ngày 25/8/2017)= 9.483.600 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do ông T phải có trách nhiệm trả cho ông Y số tiền 128.028.600 đồng cả gốc + Lãi nên ông T phải nộp 6.401.430 đồng án phí DSST (128.028.600 đồng x 5% = 6.401.430 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 428; Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 357; Điều 430; Điều 440 ; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn Y**– Chủ Doanh nghiệp tư nhân YT về việc *" Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*" với ông **Dương Công T.**

Buộc ông **Dương Công T** phải có trách nhiệm trả cho ông **Trần Văn Y**– Chủ Doanh nghiệp tư nhân YT số tiền 128.028.600 (Một trăm hai mươi tám triệu không trăm hai tám ngàn sáu trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 118.545.000 đồng, tiền lãi là 9.483.600 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Dương Công T phải nộp 6.401.430 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Y 2.963.625 đồng tiền tạm ứng án phí đ nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004708 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nguyễn Đình Phong